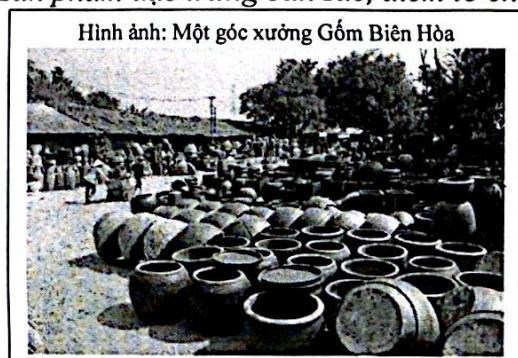


I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Khám phá làng gốm truyền thống Biên Hòa - Đồng Nai

Gốm Biên Hòa - Đồng Nai là sự hòa quyện tài tình giữa đất, nước và lửa, tạo nên những sản phẩm đặc trưng bản sắc, điểm tô cho văn hóa Việt.



[...] (1) Nói đến gốm mỹ nghệ Biên Hòa là nói đến sự kết hợp khéo léo nghệ thuật giữa Tây và ta, giữa cũ và mới, là sự kết tinh giữa kinh nghiệm làm gốm thủ công cổ truyền điêu luyện với kỹ thuật hiện đại của công nghệ Pháp. Tuy nhiên, cái cốt lõi, cái hồn vẫn nằm ở nguyên liệu đất bản địa đặc trưng và men thực vật truyền thống do các nghệ nhân Biên Hòa tạo nên.

[..] (2) Hai yếu tố quan trọng tạo nên vẻ đẹp đặc trưng của gốm Biên Hòa là nguồn nguyên liệu cao

lạnh và đất sét màu chất lượng cao cộng với trình độ của đội ngũ thợ gốm có tay nghề. Có thể nói, tài nghệ của thợ gốm Biên Hòa chính là ở chỗ họ đã tiếp thu, hòa nhập được những nét tinh hoa của các nền văn hóa trong các sản phẩm của mình. Quy trình sản xuất một sản phẩm gốm trước hết qua khâu tạo dáng trên bàn xoay hoặc trong khuôn, được trang trí vẽ chìm, đắp nổi hoặc trổ thủng sau đó phủ men màu lên những phần đã trang trí trước khi đưa vào lò nung. Độ lửa, chấm men và kỹ thuật khắc đã làm nên sự hấp dẫn kỳ lạ, độc đáo cho gốm Biên Hòa.

(3) Chỉ tiếc rằng, các kỹ thuật men truyền thống như trắng tàu, đỏ đá và đặc biệt là men xanh trở đồng và loại gốm đất đen ở Biên Hòa xưa giờ đây đang có nguy cơ bị mai một, rất cần được tập hợp, nghiên cứu và lưu giữ. Làm cách nào để phục hồi, một khi những nghệ nhân am tường kỹ thuật chế tác cũng mất đi?

(Theo Anh Vũ, <https://thoidai.com/kham-pha-lang-gom-truyen-thong-bien-hoa-dong-nai>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2. Nêu các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu: “Làm cách nào để phục hồi, một khi những nghệ nhân am tường kỹ thuật chế tác cũng mất đi?”

Câu 4. Câu văn sau: “Chỉ tiếc rằng, các kỹ thuật men truyền thống như trắng tàu, đỏ đá và đặc biệt là men xanh trở đồng và loại gốm đất đen ở Biên Hòa xưa giờ đây đang có nguy cơ bị mai một, rất cần được tập hợp, nghiên cứu và lưu giữ.” gọi cho anh/chị suy nghĩ gì?

Câu 5. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, anh/chị có những biện pháp nào để giữ gìn và phát huy nghề gốm truyền thống địa phương?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

“Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa thời hội nhập là công việc của mọi nhà, của mọi người và toàn xã hội”. (PGS-TS Vũ Nho- Trích bài báo *Đôi điều suy ngẫm về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời hội nhập*, báo Quân đội nhân dân, ngày 24/11/2013).

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc tuổi trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc dân tộc.

Câu 2. (4.0 điểm)

ĐI ĐƯỜNG (*)
(Tẩu lộ - Hồ Chí Minh)

Phiên âm:

*Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan
Trùng san chi ngoại hựu trùng san
Trùng san đăng đảo cao phong hậu
Vạn lý dư đồ cổ miện gian.*

Dịch nghĩa:

*Có đi đường mới biết đường đi khó,
Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;
Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao chót,
Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.*

Dịch thơ:

*Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.*
(Hồ Chí Minh, *Nhật kí trong tù*, NXB trẻ, 2020)
(Nam Trân dịch)

(*) Tác phẩm được rút ra từ tập *Nhật kí trong tù* (1942 – 1943) của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những ngày bị giam ở nhà tù của chế độ Tưởng Giới Thạch, Bác Hồ đã bị áp giải qua nhiều nhà lao và cuộc hành trình chuyển lao đầy gian nan được Hồ Chí Minh khắc họa chân thực qua bài thơ *Đi đường* (Tẩu lộ)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 450 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về văn bản thơ trên.

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm
Họ, tên học sinh:.....; Số báo danh:.....

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình Ngữ văn 12 (giữa HKII)
- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng được học để trả lời câu hỏi đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm thơ trữ tình. Cụ thể:

- + Đọc hiểu văn bản thông tin (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).
- + Viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học.

Từ đó, góp phần giúp HS hình thành những năng lực sau:

- Các năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Các năng lực đặc thù:
 - + Năng lực tiếp nhận văn bản thông qua đọc văn bản (đọc - hiểu, cảm thụ văn học).
 - + Năng lực tạo lập văn bản (viết, trình bày văn bản).

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: 100% tự luận
- Cách tổ chức kiểm tra: Cho HS làm bài tự luận trong 90 phút.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Điểm	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ		
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu	5	2	10 %	2	20 %	1	10 %	40%	4
II	Năng lực Viết	Nghị luận xã hội	1	5%		5%		10%		20%	2
		Nghị luận văn học	1	10%		10%		20%		40%	4
Tỉ lệ%				25%		40%		35%		100 %	
Tổng			7	100%						10	

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

MÔN: NGỮ VĂN 12

NĂM HỌC 2024-2025

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng

1	1. Đọc hiểu	Văn bản thông tin (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại của văn bản. - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản. Thông hiểu: - Thông hiểu được nhan đề của văn bản có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Thông hiểu được nội dung văn bản. Vận dụng: - Đề xuất các biện pháp thông qua văn bản.	2 câu	2 câu	1 câu
2	Viết	Viết đoạn nghị luận xã hội về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	1	1	1

3	Viết	Viết bài văn NLVH	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại, ... của đoạn trích/tác phẩm. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm). - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	1	1	1
---	------	-------------------	---	---	---	---

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025 Môn: NGỮ VĂN 12

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		
	1	Thể loại: Văn bản thông tin Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	0,5
	2	Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: Hình ảnh “Một góc xưởng gốm Biên Hòa” Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ. - Tác dụng: + Nhấn mạnh thực trạng đáng lo ngại về sự mai một của nghề gốm	1,0

		truyền thống Biên Hoà và đặt ra vấn đề cần tìm giải pháp bảo tồn. + Tăng sức gợi hình, gợi cảm, cách diễn đạt vừa cụ thể, sinh động vừa tinh tế, sâu sắc. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - HS chỉ ra biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - HS nêu được 2 ý tác dụng như đáp án hoặc có các diễn đạt tương đương nội dung như đáp án: 0,75 điểm. - HS nêu được 01 ý tác dụng (ý 1) như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	
	4	Đoạn văn: “Chỉ tiếc rằng, các kỹ thuật.....chế tác cũng mất đi?” đã giúp người đọc suy nghĩ: Thể hiện sự trân trọng, tiếc nuối và đặt ra vấn đề làm thế nào để giữ gìn giá trị làng nghề truyền thống của dân tộc với mọi người. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc có diễn đạt tương đương đáp án: 1,0 điểm - HS lí nêu được 01 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương nội dung như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	1,0
	5	Một vài biện pháp: - Nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của nghề gốm. - Khuyến khích các nghệ nhân trẻ học nghề và phát triển sản phẩm mới dựa trên truyền thống. - Sáng tạo, cải tiến ra các hình dáng mẫu mã, cách tạo hình mới thu hút người tiêu dùng. - Mở các lớp dạy học làm gốm thu hút mọi người tìm hiểu học tập. - Mở rộng thị trường và đưa sản phẩm vào du lịch, xuất khẩu. - Cần có những chính sách ưu tiên cho những làng nghề truyền thống, biệt đãi tốt hơn với những thợ thủ công và nghệ nhân như: vốn, đào tạo, truyền thông..... Hướng dẫn chấm: HS có thể đề xuất nhiều biện pháp khác nhau nhưng cần phù hợp quy định của Pháp luật và Chuẩn mực đạo đức chung của dân tộc. - HS đề xuất được từ 02 biện pháp trở lên: 1,0 điểm - HS đề xuất được 01 biện pháp: 0,5 điểm - HS diễn đạt chung chung, có ý hợp lý: 0,25 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	1,0
II	VIẾT		6,0
1	Câu 1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc tuổi trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc dân tộc.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay.	0,25
		c. Triển khai vấn đề: Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ các dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai theo	1,0

	nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: Giải thích: - Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: là hành động, việc làm của mỗi người hướng tới mục tiêu bảo vệ, giữ gìn những nét đặc trưng, đó là những tài sản vô giá đối với dân tộc. → Ý kiến đặt ra vấn đề bảo tồn phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc trước diễn biến phức tạp của bối cảnh xã hội hiện nay, đề cao vai trò trách nhiệm của toàn thể cộng đồng với nhiệm vụ đó. Bàn luận: Những việc tuổi trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc dân tộc như: - Thế hệ trẻ có vai trò hết sức quan trọng, là chủ nhân của nền văn hóa tương lai. - Trong thời hội nhập, giới trẻ cần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. - Cần tích cực phát huy vai trò của mình: quảng bá những nét đẹp văn hóa đáng tự hào của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc văn hóa các dân tộc khác trên thế giới để bồi đắp làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc mình,... Mở rộng vấn đề: - Phê phán một bộ phận không nhỏ thanh niên nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề bản sắc văn hóa, thiếu bản lĩnh, tiếp nhận văn hóa ngoại lai, nhầm lẫn về giá trị.... - Giữ gìn bản sắc văn hóa còn đồng nghĩa với việc chung tay bài trừ những tập quán xấu, ảnh hưởng đến diện mạo văn hóa dân tộc. Bài học: - Hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa... - Nêu cao ý thức giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong những thói quen, việc làm nhỏ bé hàng ngày,... Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng : 1,0 điểm. - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 0,5 - 0,75 điểm. - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: 0,25 điểm. - Lạc đề, không hiểu vấn đề: 0 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm chính tả nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. . Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ; - Thể hiện cảm nhận tinh tế, chân thành; - Biết liên hệ đời sống hoặc liên hệ với các bài thơ khác cùng đề	0,25

		tài,... Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề được nêu; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i>	
2	Viết	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 450 chữ) cảm nhận bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận <i>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: 1. Mở bài: - Giới thiệu về tác giả: Hồ Chí Minh vị lãnh tụ vĩ đại, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam . - “Ngục trung nhật kí” gồm 134 bài thơ chữ Hán, phần lớn viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt. Tập nhật kí bằng thơ này ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt, từ tháng 8- 1942 đến tháng 9-1943, khi lãnh tụ Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam một cách vô cớ. - Ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi tinh thần, ý chí vượt gian khổ của Bác. 2. Thân bài: a. Khái quát chung: - Hoàn cảnh sáng tác của bài thơ: + Được sáng tác khi Người bị giam ở nhà tù Tưởng Giới Thạch. + Sau những lần chuyển lao vất vả. - Ý nghĩa bài thơ gửi gắm: + Ghi lại chân thực những khó khăn Hồ Chí Minh trải qua + Khẳng định triết lý: Vượt qua thử thách sẽ tới thành công. b. Cảm nhận: *Nội dung: - Hành trình đi đường núi gian lao + Cách nói trực tiếp: <i>đi đường – gian lao</i> : tự bản thân phải được thực hành, được trải nghiệm thì mới hiểu được tính chất sự việc. + Điệp từ “ <i>núi cao</i> ” thể hiện sự khúc khuỷu, trùng trùng điệp điệp những ngọn núi nối tiếp nhau. => Suy ngẫm về sự khổ ải, khúc khuỷu, đầy trắc trở của cuộc đời; ý chí, nghị lực sẵn sàng vượt qua tất cả. - Niềm vui sướng khi được đứng trên đỉnh cao của chiến thắng + Niềm vui sướng khi chinh phục được độ cao của núi: “ <i>lên đến tận cùng</i> ” + Tâm thế, vị thế của con người khi chinh phục được thiên nhiên, vượt qua được giới hạn của bản thân: “ <i>thu vào tầm mắt muôn trùng</i> ”	2,75
			0,25
			2,0

	<i>nước non</i> => Niềm vui sướng khi được tự do đứng ngắm nhìn cảnh vật bên dưới. Sự chiêm nghiệm về cuộc đời: vượt qua gian lao sẽ đến được đỉnh cao của chiến thắng. => Hình ảnh người chiến sĩ cộng sản trên đỉnh cao của chiến thắng, qua đó thể hiện nghị lực, phong thái lạc quan, yêu đời của Bác dù đó là con đường đầy ải, chân tay bị trói buộc bởi xiềng xích. Hướng dẫn chấm: - Học sinh cảm nhận được đầy đủ, sâu sắc, triển khai ý rõ ràng, mạch lạc (2,5 điểm); - Cảm nhận được nhưng nét chính nhưng chưa thật sâu sắc, biết cách triển khai ý (1,75 điểm – 2,25 điểm); - Cảm nhận chung chung, không biết cách triển khai ý (0,75 điểm – 1,25 điểm). - Diễn xuôi văn bản, không có ý: 0,25 điểm – 0,5 điểm. * Nghệ thuật+ Đánh giá chung: - Thể thơ tứ tuyệt giản dị, hàm súc - Liên tưởng sâu sắc, thể hiện tư tưởng của tác giả. 3. Kết bài: - <i>Khẳng định lại nội dung tác phẩm:</i> Bài thơ “Đi đường” đã thể hiện nghị lực, ý chí và tinh thần lạc quan vượt lên mọi hoàn cảnh của Hồ Chí Minh. - <i>Liên hệ và đánh giá tác phẩm:</i> Qua những bài thơ như vậy, chúng ta có thể hiểu thêm được về những phẩm chất cao đẹp của Người, từ đó nhắc nhở mỗi thanh niên Việt Nam học tập và noi theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	0,5
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận - Thể hiện cảm nhận tinh tế, chân thành; - Biết liên hệ đời sống hoặc liên hệ với các bài thơ khác cùng đề tài,... Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.	0,25

Lưu ý khi chấm bài:

GV cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

-----HẾT-----